

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 tháng 02 năm 2022

V/v: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Sơn và ông Nguyễn Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Dung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà, Kiểm sát viên.

Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24/12/2021 về việc “Ly hôn, giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị P, sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm T, xã Việt T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Lê P, sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm 1 xã Thạch N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Bị đơn là người bị bệnh tâm thần (vắng mặt tại phiên tòa)

Người đại diện của bị đơn: Ông Lê Tự T (bố đẻ). Nghề nghiệp: Hưu trí. Trú tại: Xóm 1, xã Thạch N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn: Bà Đinh Thị Hiền – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị P trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Hồ Thị P và anh Lê P kết hôn với nhau vào ngày 16/3/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch N, huyện Thạch Hà trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh P được 1 thời gian thì đến năm 2019 anh P bị phát bệnh tâm thần nặng phải đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Tĩnh. Do anh P bị bệnh tâm thần nên vợ chồng chị P đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Mặc dù hiện nay, tình trạng bệnh của anh P đã ổn định nhưng chị không còn tình cảm với anh P nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng nhau xây dựng hạnh P gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh P.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân với anh Lê P, chị P có sinh cháu Lê Hồ Tú L, sinh ngày 19/05/2018. Cháu L được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân, tuy nhiên đây là con riêng của chị P. Chị P yêu cầu Tòa án công nhận cháu Lê Hồ Tú L không phải là con chung của chị và anh Lê P. Vì vậy, sau khi ly hôn, chị yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng cháu L, không liên quan đến anh P nên không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Lê P bị bệnh tâm thần nhưng vẫn biết chữ và đã có bản tự khai cũng như tham gia buổi công khai chứng cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, anh P vắng mặt, có bố đẻ là ông Lê Tự T làm người đại diện hợp pháp cho anh trong quá trình giải quyết vụ án. Tại bản tự khai của anh Lê P và lời khai của ông Lê Tự T đều phản ánh:

Về hôn nhân: Ông Lê Tự T đồng ý với trình bày của chị P. Chị P và anh P kết hôn với nhau, chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 4/2019, anh P bị phát bệnh tâm thần nặng phải đi điều trị tại bệnh viện tâm thần thì chị P đưa con riêng về nhà mẹ đẻ ở xã Việt T, huyện Thạch Hà sinh sống cho đến nay. Gia đình ông T cũng đã đưa anh P đi chữa bệnh nhiều nơi, hiện nay anh P bệnh tình đã ổn định nhưng vẫn phải điều trị ngoại trú, nhận thức và điều khiển hành vi không được như người bình thường. Nay chị P làm đơn ly hôn, ông T cũng nhất trí, đề nghị tòa án giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng anh P và chị P không có con chung. Tuy nhiên, chị P có một con riêng tên là cháu Lê Hồ Tú L sinh ngày 19/5/2018. Mặc dù đây là con riêng của chị P nhưng chị P sinh cháu L sau khi đã kết hôn với anh P. Vì vậy ông T là người trực tiếp làm thủ tục khai sinh cho cháu L và đã ghi bố đẻ là anh Lê P.

Nay, vợ chồng chị P và anh P ly hôn thì ông T cũng đề nghị Tòa án công nhận cháu Lê Hồ Tú L không phải là con đẻ của anh Lê P mà là con riêng của chị Hồ Thị P. Vì vậy, ông cũng nhất trí với ý kiến của chị P giao cháu Lê Hồ Tú L cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh P và chị P không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến của bà Đinh Thị Hiền - Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho anh Lê P:

Anh Lê P là người bị bệnh tâm thần, có bệnh án, được hưởng trợ cấp của Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã giải thích cho gia đình anh P về việc đưa anh P đi giám định tâm thần. Tuy nhiên, gia đình anh P đã từ chối giám định và đồng thời ông Lê Tự T đã có đơn đề nghị được bảo vệ quyền lợi cho anh P. Tòa án đã chỉ định ông Lê Tự T làm người đại diện hợp pháp cho anh Lê P. Vì vậy không ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Lê P.

Về hôn nhân: Bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Lê Tự T đã đồng ý với nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị P. Do vậy, trợ giúp viên đề nghị tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh P theo nguyện vọng của các bên.

Về con chung: Không có

Về con riêng: Trên cơ sở kết luận giám định ADN, đề nghị tòa án công nhận cháu Lê Hồ Tú L không phải là con đẻ của anh Lê P.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đều cho rằng không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì thêm.

Kết quả xác minh tại UBND xã Thạch N: Ông Nguyễn Văn Ninh – Cán bộ tư pháp xã Thạch N cho biết: Chị Hồ Thị P và anh Lê P có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch N vào ngày 16/3/2018. Tại thời điểm đăng ký kết hôn cả hai vợ chồng đều có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau cùng bố mẹ đẻ anh P ở xóm 1 xã Thạch N. Đến năm 2019, anh P phát bệnh tâm thần nặng phải đi điều trị tại bệnh viện thì chị P đưa con về nhà mẹ đẻ ở xã Việt T sinh sống cho đến nay. Hiện nay, bệnh tâm thần của anh P đã ổn định, thỉnh thoảng vẫn đi làm đồng, tuy nhiên vẫn điều trị ngoại trú tại gia đình. Nay chị P nộp đơn xin ly hôn với anh P thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của chị Hồ Thị P, Tòa án đã ra quyết định giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa anh Lê P và cháu Lê Hồ Tú L. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 2102638 ngày 01/01/2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis kết luận cháu Lê Hồ Tú L và anh Lê P không có quan hệ huyết thống cha – con.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:*

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan của vụ án. Nguyên đơn có yêu cầu giám định ADN, Thẩm phán đã ra quyết định trưng cầu giám định đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn là người bị bệnh tâm thần, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu gia đình đưa anh P đi giám định về tình trạng và mức độ bệnh tật nhưng gia đình anh P không đồng ý mà yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nhận thấy, anh Lê P là người có nhược điểm về thể chất và tâm thần, không thể tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án chỉ định ông Lê Tự T là bố đẻ của anh P làm người đại diện theo pháp luật của anh Lê P trong vụ án ly hôn với chị Hồ Thị P.

Mặt khác, anh P là người khuyết tật, được hưởng trợ cấp xã hội nên Trợ giúp viên pháp lý đã tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lê P trong vụ án ly hôn với chị Hồ Thị P.

Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Anh Lê P là người bị bệnh tâm thần, chị Hồ Thị P có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn có mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị P về việc ly hôn anh Lê P.

+ Về con chung: Không có

+ Về con riêng:

Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị P. Tuyên bố cháu Lê Hồ Tú L, sinh ngày 19/5/2018 không phải là con đẻ của anh Lê P.

Giao cháu Lê Hồ Tú L, sinh ngày 19/5/2018 cho chị Hồ Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Thạch N, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và thủ tục tố tụng: Căn cứ kết quả xác minh và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Từ tháng 4 năm 2019, anh Lê P phát bệnh tâm thần nặng và phải điều trị nội trú tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 04/4/2019 đến ngày 02/5/2019, bệnh viện tâm thần Hà Tĩnh chẩn đoán anh Lê P bị tâm thần phân liệt thể paranoid. Sau thời gian điều trị nội trú tâm thần tại bệnh viện, anh P được điều trị ngoại trú tâm thần tại gia đình từ năm 2019 cho đến nay. Hiện nay, bệnh tình của anh P đã ổn định, tuy nhiên nhận thức và điều khiển hành vi không đầy đủ nên đang được nhận chế độ của người khuyết tật nặng dạng thần kinh – tâm thần với mức 405.000đồng/tháng. Trong quá trình xét xử, Tòa án đã yêu cầu gia đình đưa anh P đi giám định về tình trạng và mức độ bệnh tật nhưng gia đình anh P không đồng ý mà yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nhận thấy, anh Lê P là người có nhược điểm về thể chất và tâm thần, không thể tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa

án chỉ định ông Lê Tự T là bố đẻ của anh P làm người đại diện theo pháp luật của anh Lê P trong vụ án ly hôn với chị Hồ Thị P.

Mặt khác, anh P là người khuyết tật, được hưởng trợ cấp xã hội nên Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh đã tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lê P trong vụ án ly hôn với chị Hồ Thị P.

Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Anh Lê P là người bị bệnh tâm thần, chị Hồ Thị P có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn có mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị P và anh Lê P là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ diễn ra trong thời gian ngắn. Từ năm 2019, khi anh P bị phát bệnh tâm thần nặng phải đi điều trị nội trú tại Bệnh viện tâm thần Hà Tĩnh thì chị P về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh P đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn với anh Lê P.

[3.2] Về con chung: Theo trình bày của chị Hồ Thị P cũng như anh P và người đại diện hợp pháp của anh Lê P thì vợ chồng chị P, anh P không có con chung.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn với anh P chị P đã sinh cháu Lê Hồ Tú L. Ông Lê Tự T là người trực tiếp làm thủ tục khai sinh cho cháu L và lấy họ Lê cho cháu L. Nay ly hôn, chị P yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Hồ Tú L không phải là con đẻ của anh Lê P và giao cháu Lê Hồ Tú L cho chị Hồ Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo thừa nhận của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều cho rằng anh P không phải là cha đẻ của cháu Lê Hồ Tú L; Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Quyết định giám định ADN của anh Lê P và cháu Lê Hồ Tú L. Theo kết quả phân tích ADN số KQ 2102638 ngày 01/01/2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis kết luận cháu Lê Hồ Tú L và anh Lê P không có quan hệ huyết thống cha – con.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở xác định anh Lê P không phải là cha đẻ của cháu Lê Hồ Tú L, sinh ngày 19/5/2018. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị P, xác định cháu Lê Hồ Tú L không phải là con đẻ của anh Lê P. Chị P có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cải chính lại tên người cha trong giấy khai sinh cho cháu Lê Hồ Tú L theo đúng quy định của pháp luật.

Cháu Lê Hồ Tú L là con riêng của chị P nên sau khi ly hôn cần giao cháu L cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[4] Về chi phí xét nghiệm ADN: Các bên đương sự tự thỏa thuận về chi phí xét nghiệm, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản: Các đương sự đều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Hồ Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 235; Điều 266 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị P được ly hôn anh Lê P.

2. *Về quan hệ nuôi con chung:* Không có

3. *Về con riêng:* Trên cơ sở kết luận giám định ADN, xác định cháu Lê Hồ Tú L, sinh ngày 19/5/2018 không phải là con đẻ của anh Lê P. Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị P: Giao cháu Lê Hồ Tú L cho chị Hồ Thị P chăm sóc nuôi dưỡng.

3. *Về án phí:* Chị Hồ Thị P phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số 0009774 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA Dân sự huyện Thạch Hà;
- UBND xã Thạch N;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Huệ